TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Biên

2. Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Thế Thành-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 989/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ T 4 (Tổ 40 khu 10), phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Anh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ T 4 (Tổ 40 khu 10), phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn xin ly hôn và Bản tự khai ngày 10/10/2019, nguyên đơn là chị Đặng Thị Thanh H (chị Huệ) trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Anh T, lấy nhau năm 1999 nhưng đến ngày 30/7/2002 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Đồng Hòa, quận K, thành phố Hải Phòng,. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến cuộc sống của vợ chồng luôn căng thẳng. Anh chị đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt. Nay chị xét thấy có sống chung cũng không còn hạnh phúc, nên làm đơn đề nghị Toà án nhân dân quận K

giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Anh T. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Quang A, sinh ngày 17/12/1999 và Lê Thị Thùy D, sinh ngày 19/4/2008. Ly hôn chị T đề nghị giao con Lê Thị Thùy D cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, con lớn Lê Quang A đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 10/10/2019 anh T trình bày nội dung thể hiện anh chị lấy nhau từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, nhưng đến năm 2002 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Đồng Hòa, quận K, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn và từ đó anh chị cũng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, hiện nay anh xét thấy anh chị có sống chung cũng không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên vì lý do công việc nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết các thủ tục ly hôn đối với chị H anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Về con chung anh T trình bày anh chị có 02 con chung tên là Lê Quang A, sinh ngày 17/12/1999 và Lê Thị Thùy D, sinh ngày 19/4/2008, ly hôn anh đề nghị được nuôi con Lê Thị Thùy D và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng, Lê Quang A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại các Biên bản xác minh cũng như Biên bản ghi lời khai, địa phương cũng như gia đình nơi chị H và anh T cư trú cung cấp về tình trạng, mức độ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã kéo dài nhiều năm và rất căng thẳng, hiện anh chị đã ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T hiện nay vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và vẫn ăn ở, sinh sống tại địa chỉ trên, anh T đã nhận được các thông báo của Tòa án, nhưng vì lý do công việc nên không thể đến tham gia giải quyết tại Tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong đơn xin ly hôn cũng như bản tự khai, chị xét thấy mâu thuẫn của anh chị không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày nội dung đồng ý ly hôn với chị H, nhận nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thùy D đến khi trưởng thành.

Ý kiến phát biểucủa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho chị Đặng Thị Thanh H được ly hôn với anh Lê Anh T. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Thùy D, sinh ngày 19/4/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Về án phí, chị Huệ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H có Đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) với anh T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn trong vụ án và cư trú tại Tổ T 4 (Tổ 40 khu 10), phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận K thụ lý vụ án vào ngày 17/9/2019 và có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 14/11/2019 là đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tùng nhưng anh T vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên anh T có bản tự khai gửi đến Tòa án cũng như có đơn trình bày vì lý do công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh T. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 30/7/2002. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Lời trình bày của chị Đặng Thị Thanh H cũng như anh Lê Anh T và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã diễn ra từ lâu, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng chị H và anh Tùng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

[5] Về con chung: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Anh T có 02 con chung là Lê Quang A, sinh ngày 17/12/1999 và Lê Thị Thùy D, sinh ngày 19/4/2008. Lời khai của chị H, anh T và các tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện cháu D hiện nay vẫn đang sinh sống cùng anh T và được bố chăm sóc, cho ăn học chu đáo. Để đảm bảo việc học tập cũng như cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Lê Thị Thùy D, sinh ngày 19/4/2008 cho anh Lê Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm

sát nhân dân quận K tại phiên tòa và phù hợp với nguyện vọng của cháu D. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với cháu Lê Quang A hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 233, Điều 238; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Thanh H được ly hôn anh Lê Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Thùy D, sinh ngày 19/4/2008 cho anh Lê Anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Anh T không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007370 ngày 17/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND p. Đ, qK, HP *(ngày 30/7/2002);*
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình